TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291*/2026/QĐST/HNGĐ*

Khu vực 7, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2025/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích D, sinh năm 1998;
CCCD số: 036198006396; tại Cục C1 về TTXH – Bộ C2
Nơi đăng ký HKTT và cư trú: X, xã N, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Lê Quang C, sinh năm 1990;
CCCD số: 001090040750; tại Cục C1 về TTXH – Bộ C2
Nơi đăng ký HKTT và cư trú: X, xã N, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 06/2018, ngày 10/01/2018, tại UBND xã N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Bích D và anh Lê Quang C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Quang H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Lê Thảo N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2020. Giao cháu Lê Thảo N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2020 cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi; Giao cháu Lê Quang H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018 cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi;

+ Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; đất ở; đất nông nghiệp; công sức; công nợ**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

- **Về án phí:** Chị D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo pháp luật. Xác nhận chị D đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005497 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị D số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 7.*
- *Phòng THADS khu vực 7.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định